

Lâm Đồng, ngày 16 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 128/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2026, giữa:

+ Nguyên đơn: Bà **Trần Bình M**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Số D, đường Đ, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Ông **Đào Anh T**, sinh năm: 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

Hiện đang tạm trú: Số A, đường N, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Bình M và ông Đào Anh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Bình M và ông Đào Anh T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Bình M và ông Đào Anh T thống nhất thỏa thuận giao thuận giao 02 con chung là Đào Tuệ N, sinh ngày 13/12/2021 và Đào Tuệ M1, sinh ngày 26/9/2025 cho bà M có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về việc cấp dưỡng nuôi con bà M và ông T thống nhất để hai bên tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà M và ông T cùng xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Bình M thỏa thuận nhận chịu 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002811 ngày 10/02/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lâm Đồng. Hoàn trả cho bà M 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 1 - Lâm Đồng;
- UBND xã Tà Hine, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Ngọc